

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT
TỶ LỆ: 1/500

BẢNG TỔNG HỢP CẤU QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Ký hiệu lô đất	Thứ tự	Diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao nhất	Hệ số sử dụng đất (h)
001	1	159.98	135.96	85.00%	4	3.47
002	2	215.47	144.41	67.03%	4	3.48
003	3	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
004	4	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
005	5	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
006	6	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
007	7	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
008	8	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
009	9	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
010	10	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
011	11	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
012	12	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
013	13	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
014	14	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
015	15	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
016	16	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
017	17	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
018	18	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
019	19	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
020	20	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
021	21	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
022	22	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
023	23	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
024	24	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
025	25	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
026	26	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
027	27	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
028	28	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
029	29	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
030	30	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
031	31	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
032	32	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
033	33	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
034	34	164.00	140.00	85.37%	4	3.41
035	35	232.00	148.75	64.12%	4	3.47
036	36	215.50	142.50	66.13%	4	3.45
037	37	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
038	38	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
039	39	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
040	40	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
041	41	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
042	42	176.00	152.00	86.36%	4	3.45
043	43	215.50	146.25	67.87%	4	3.47
044	44	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
045	45	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
046	46	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
047	47	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
048	48	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
049	49	176.00	156.00	88.64%	4	3.55
050	50	232.00	150.00	64.65%	4	3.47
051	51	149.19	122.66	82.18%	4	3.29
052	52	157.34	130.21	82.76%	4	3.31
053	53	214.50	146.25	68.20%	4	3.47
054	54	240.25	175.84	73.19%	4	3.45
055	55	169.88	145.82	85.84%	4	3.43
056	56	174.67	150.69	86.32%	4	3.45
057	57	179.45	155.39	86.59%	4	3.46
058	58	181.20	160.17	88.40%	4	3.48
059	59	277.35	196.42	70.82%	4	3.33
060	60	242.50	173.25	71.44%	4	3.36
061	61	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
062	62	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
063	63	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
064	64	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
065	65	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
066	66	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
067	67	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
068	68	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
069	69	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
070	70	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
071	71	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
072	72	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
073	73	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
074	74	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
075	75	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
076	76	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
077	77	242.50	173.25	71.44%	4	3.36
078	78	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
079	79	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
080	80	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
081	81	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
082	82	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
083	83	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
084	84	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
085	85	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
086	86	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
087	87	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
088	88	152.00	132.00	86.84%	4	3.47
089	89	152.00	132.00	86.84%	4	3.47

1 - VỊ THÍ KHU ĐẤT QUY HOẠCH:

- * KHU ĐẤT LẬP QUY HOẠCH TẠI PHƯỜNG ĐỨC THIỆN, THỊ XÃ HỒNG LÍNH: TIẾP GIÁP CÁC PHÍA NHƯ SAU:
- + PHÍA ĐÔNG BẮC GIÁP: ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- + PHÍA TÂY BẮC GIÁP: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TX HỒNG LÍNH
- + PHÍA TÂY NAM GIÁP: ĐƯỜNG HẸN TRẠNG RỘNG 18M
- + PHÍA ĐÔNG NAM GIÁP: ĐẤT Ở DÂN CƯ PHƯỜNG BẮC HỒNG

2 - CÁC THÔNG SỐ QUY HOẠCH

- TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT: S = 44.630,35 M², ĐƯỢC GIỚI HẠN BỞI ĐƯỜNG NỘI CÁC ĐIỂM: A,B,C,D,E,F, TRONG ĐÓ:
- + DIỆN TÍCH ĐẤT QUY HOẠCH CHIA LỘ ĐẤT: 22.015,82 M²
- + DIỆN TÍCH MƯƠNG THOÁT NƯỚC: 847,99 M²
- + DIỆN TÍCH ĐẤT CÂY XANH - CÔNG VIÊN: 3.290,36 M²
- + DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO THÔNG: 18.482,18 M²
- TỔNG SỐ LÔ ĐẤT: 131 LÔ.
- **CHIEU CAO NỀN: CAO 0,45 M SO VỚI CẤP CAO ĐỘ VÀ HẠ TÀI LỘ CHỈ**
- MÀU SẮC, TẦNG CAO, KẾT CẤU NHÀ, ĐỘ VƯỜN BAN CÔNG SẼ ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

3. BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	THÀNH PHẦN ĐẤT	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)
01	ĐẤT QUY HOẠCH CHIA LỘ ĐẤT	22.015,82	49,32
02	ĐẤT CÂY XANH - CÔNG VIÊN	3.290,36	7,37
03	ĐẤT MƯƠNG THOÁT NƯỚC	847,99	1,90
	TỔNG CỘNG	44.630,35	100%
	TỔNG SỐ LÔ	131 LÔ	

4 - GHI CHÚ

- 1. RANH GIỚI KHU ĐẤT
- 2. ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- 3. ĐẤT MƯƠNG THOÁT NƯỚC
- 4. ĐẤT CÂY XANH CÔNG VIÊN
- 5. KÝ HIỆU VÀ SỐ THỨ TỰ LÔ ĐẤT

GHI CHÚ CHO MỖI LÔ ĐẤT:

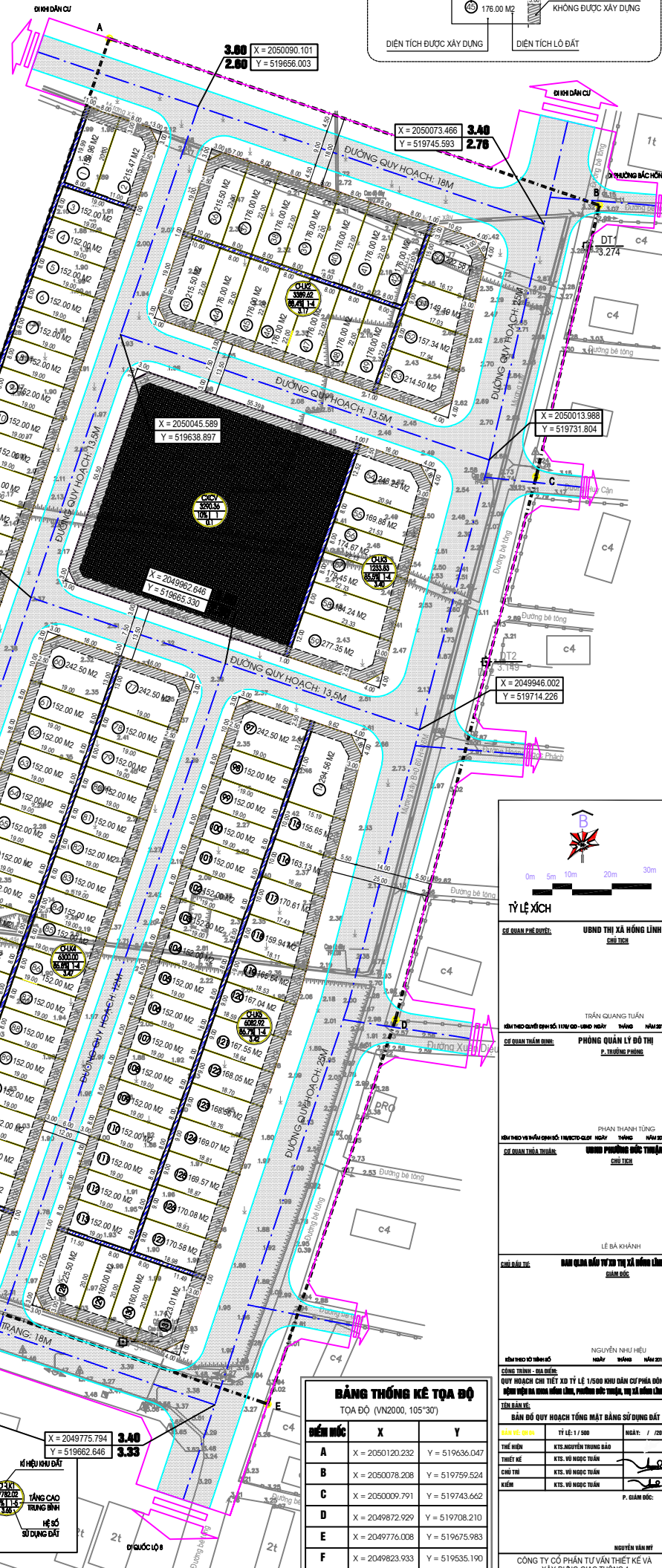
TÊN LÔ ĐẤT

CHI GIỚI XÂY DỰNG

DIỆN TÍCH ĐƯỢC XÂY DỰNG

DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT

DIỆN TÍCH KHÔNG ĐƯỢC XÂY DỰNG



BẢNG THỐNG KÊ TỌA ĐỘ
TỌA ĐỘ (VN2000, 105°30')

ĐIỂM	X	Y
A	X = 20501.20.232	Y = 519636.047
B	X = 205008.70.208	Y = 519759.524
C	X = 205000.79.791	Y = 519743.662
D	X = 2049872.929	Y = 519708.210
E	X = 2049776.008	Y = 519675.983
F	X = 2049823.933	Y = 519535.190

THÀNH VIÊN VÀ CHỮ KÝ:

THIẾT KẾ: KTS. NGUYỄN THỊ THUẬN

THIẾT KẾ: KTS. VŨ NGUYỄN THÁI

CHỌI THIẾT KẾ: KTS. VŨ NGUYỄN THÁI

Kiểm tra: KTS. VŨ NGUYỄN THÁI

PH. GIẤY PHÉP: NGUYỄN VĂN MỸ

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG 4

Địa chỉ: 01 Nguyễn Văn Linh - Phường Bắc Hồng - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hồ Chí Minh